**1. KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)** | 5 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | **Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

2**. BẢNG ĐẶC TẢ.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết**:  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **Thông hiểu**:  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về văn biểu cảm  - Xác định được cách thức trình bày bài văn.  **Thông hiểu:**  - Viết đúng về nội dung, về hình thức ( từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\* Ghi chú: Phần viết có một câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2023-2024**

**Môn NGỮ VĂN - LỚP 7**

(Thời gian làm bài: 90 phút)

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

**( Trích)**

Tác giả: Nguyễn Thị Tình

Quê hương chốn thanh bình  
Có bầu trời xanh thắm  
Nắng tươi vàng óng ánh  
Tỏa cánh đồng mênh mông

Lúa xanh mướt mượt mà  
Đang trổ thì con gái  
Tiếng chim kêu rộn rã  
Hòa cùng tiếng gió reo

Tiếng sáo diều trong veo  
Ngân nga cùng cò lả  
Ôi nghe sao vui quá  
Như một bản hòa ca

Khúc nhạc tình trầm bổng  
Trời xanh cao gió lộng  
Xao động cả hồn em  
Càng yêu nhớ quê thêm

Nguồn Internet.

**\*Lựa chọn đáp án đúng: (1 câu đúng /0,5 điểm)**

**Câu 1:** Bốn khổ thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ.

B. Năm chữ.

C. Bảy chữ.

D. Tám chữ.

**Câu 2:** khổ thơ 3 có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh, ẩn dụ

B. Nhân hóa, so sánh

C. Ẩn dụ, điệp ngữ

D. Hoán dụ, so sánh

**Câu 3:** Trong câu “Ôi nghe sao vui quá***”*** , phó từ là từ nào?

A. Nghe.

B. Sao.

C. Vui.

D. Quá.

**Câu 4:** Theo em, cách gieo vần trong 4 khổ thơ trên là vần chân, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

**Câu 5:** Bốn khổ thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu ?

A. Tự sự.

B. Nghị luận.

C. Miêu tả.

D. Thuyết minh.

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về quê hương được thể hiện như thế nào?

A. Bình thường.

B. trầm lắng.

C. Buồn bã.

D. Sôi động.

**Câu 7:** Khi gọi tên “*Lúa đang thì con gái*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện cây lúa còn non.

B. Thể hiện cây lúa đang phát triển.

C. Thể hiện cây lúa đang trổ bông.

D. Thể hiện cây lúa đã chín.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của 4 khổ thơ?

A. Nói về bầu trời, nắng vàng.

B. Nói về cây lúa, cánh đồng.

C. Nói về tiếng chim, sáo diều.

D. Nói về nét đẹp quê hương.

**Câu 9:** Em hiểu như thế nào về nội dung khổ thơ 4? **(1,0 điểm)**

**Câu 10:** Qua 4 khổ thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì? **(1,0 điểm)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày cảm xúc về tết cổ truyền ở quê em.

**------------------------------------------------- HẾT ----------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**(Năm học: 2023-2024)**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | \* HS nêu được cảm nhận bản thân:  - Khúc nhạc vui tươi, không gian tươi đẹp;  - Yêu mến thiết tha quê hương. | 1,0:  + 0.5  + 0.5 |
| 10 | \* HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc:  - Chúng ta phải biết yêu quí đất nước, phải có ý thức gìn giữ nét đẹp quê hương.  ***\* LƯU Ý*** *Câu 9 và 10: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, miễn hợp lý.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về tết cổ truyền. | 0,25 |
|  | *c. Cảm nghĩ về* tết cổ truyền.  - Trước tết:  + Mọi người sắm sửa thật rộn ràng, vui tươi.  + Chiều giao thừa: mọi người quây quần bên mâm cơm cuối năm.  - Các ngày tết:  + Mọi người đi chúc tết.  + Các em rất vui khi được mặc những bộ quần áo mới, được nhận những phong bao lì xì đỏ và được ăn những món ăn ngon.  + Các lễ hội dân gian hấp dẫn được tổ chức ở nhiều nơi.  - Biểu cảm về ngày tết.  - Sử dụng ngôi thứ nhất. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt sinh động. | 0,5 |

**………………………………………………HẾT……………………………………**